TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐPT-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂNTỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Giáp;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Chinh;

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2020/HNGĐ-ST, ngày 14/9/2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo như sau:

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị K và đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng.

XÉT THẤY:

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu Đ có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu Đ giữ nguyên yêu cầu rút toàn bộ đơn khởi kiện và rút toàn bộ kháng cáo. Bị đơn là chị Nguyễn Thị K đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2020/HNGĐ-ST ngày 14/9/2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" của Tòa án nhân dân huyện T; đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1970.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1997.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001.

Các đương sự cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Về phần án phí và các chi phí khác:

2.1. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và án phí phúc thẩm ông Đ đã nộp. Xác nhận ông Đ đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số: AA/2017/0003170 ngày 21/6/2019; 61.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số: AA/2017/0003312 ngày 26/11/2019 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số: AA/2020/0003586 ngày 21/9/2020 cùng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Ông Đ được nhận lại số tiền 61.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Ông Nguyễn Hữu Đ phải chịu 12.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Xác nhận ông Đ đã nộp đủ số tiền này.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Giáp